

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/KDTM-ST
Ngày: 22 - 7 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông
2. Ông Trần Đình Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2020/TLST-KDTM ngày 02 tháng 03 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-KDTM ngày 02 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐST-KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Th – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Giấy ủy quyền số 3550/2019/UQ –VPB ngày 07/5/2019); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Anh H, sinh năm 1980 và bà Đỗ Thị P, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng; bà P có mặt, ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh Hải Phòng – Phòng Giao dịch Thủy Nguyên (sau đây viết tắt là VPBank) theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1214200030 ngày 22/5/2012; Khế ước nhận nợ số LD1314100181 ngày 22/5/2013 và Phụ lục số 01 ngày 20/9/2013 (sửa đổi bổ sung Khế ước nhận nợ số LD1314100181 ngày 22/5/2013), cụ thể như sau: Số tiền cho vay là: 320.000.000 (Ba trăm hai mươi triệu đồng); mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh đồ nội ngoại thất, vật liệu xây dựng; thời hạn vay: 06 tháng tính từ ngày 20/9/2013; lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: Lãi suất kể từ ngày 20/9/2013 là 15%/năm. Mức lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức sau: Thay đổi định kỳ 03 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 20/12/2013, mức điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tương ứng với kỳ hạn của khoản vay đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 6%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1111; tờ bản đồ số: 03; diện tích 144 m²; địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 082145, vào sổ cấp GCN số: CH000265 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/01/2011 đứng tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 2745.CVN/2011.TCQSĐĐ&TS, quyền số 02-AP.TP/CC/HĐGD ngày 19/4/2011 tại Văn phòng công chứng An Phát, thành phố Hải Phòng giữa VPBank với ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số LD1214200030 ngày 22/5/2012 và Khế ước nhận nợ số LD1314100181 ngày 22/5/2013, tính đến ngày 22/7/2020, ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P mới trả được số nợ gốc là 30.000.000 đồng và số nợ lãi trong hạn là: 38.001.235 đồng. Từ ngày 29/10/2013 ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay nên toàn bộ số nợ vay chuyển sang nợ quá hạn.

Việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng của bên vay đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của VPBank. Để đảm bảo thu hồi vốn vay, VPBank yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thủy nguyên, thành phố Hải Phòng giải quyết buộc ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P phải thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V các khoản nợ tính đến hết ngày 22/7/2020 gồm: Nợ gốc: 290.000.000 đồng; nợ lãi: 380.542.720 đồng. Cộng thành 670.542.720 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 23/7/2020 đến khi ông H, bà P

thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho VPBank. Về yêu cầu tính lãi phạt chậm trả, trong đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi phạt chậm trả là 270.618.084 đồng. Tại phiên tòa, VPBank xin rút toàn bộ yêu cầu về khoản lãi phạt chậm trả nói trên đối với bị đơn.

Trường hợp ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P không trả được toàn bộ khoản nợ nêu trên cho VPBank, đề nghị Tòa án tuyên VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản mà ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P đã thế chấp để thu hồi nợ.

Tại bản tự khai ngày 29/05/2020 và các lời khai tại Tòa án cũng như lời khai tại phiên tòa, bị đơn là bà Đỗ Thị P trình bày:

Ngày 22/5/2013, bà Đỗ Thị P và chồng là ông Nguyễn Anh H có vay vốn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh Hải Phòng – Phòng Giao dịch Thủy Nguyên số tiền 320.000.000 (Ba trăm hai mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1214200030 ngày 22/5/2012; Khế ước nhận nợ số LD1314100181 ngày 22/5/2013 và Phụ lục số 01 ngày 20/9/2013 (sửa đổi bổ sung Khế ước nhận nợ số LD1314100181 ngày 22/5/2013); mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh đồ nội ngoại thất, vật liệu xây dựng; thời hạn vay: 06 tháng tính từ ngày 20/9/2013; lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: Lãi suất kể từ ngày 20/9/2013 là 15%/năm, kỳ hạn điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 20/12/2013.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà hai tầng, tường gạch, mái bê tông, công trình phụ đầy đủ, diện tích 80m², tổng diện tích nền sàn 140m²; tại thửa số 1111; tờ bản đồ số: 03; diện tích 144 m²; địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 082145, vào sổ cấp GCN số: CH000265 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/01/2011 đứng tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 19/4/2011 giữa VPBank với ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P.

Tính đến ngày 22/7/2020, ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P mới trả được số nợ gốc là 30.000.000 đồng và số nợ lãi trong hạn là: 38.001.235 đồng. Từ ngày 29/10/2013, do vợ chồng làm ăn kinh doanh thua lỗ nên ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay đối với VPBank.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P phải thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V các khoản nợ tính đến hết ngày 22/7/2020 gồm: Nợ gốc: 290.000.000 đồng; nợ lãi: 380.542.720 đồng. Cộng thành 670.542.720 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày

23/7/2020 đến khi ông H, bà P thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Bà P xác nhận bà P và ông H còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số nợ gốc và lãi nói trên nhưng do hoạt động kinh doanh thua lỗ nên bà P đề nghị được trả nợ dần. Về tài sản thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, bà P không đồng ý phát mại mặc dù tài sản đứng tên chủ sử dụng là vợ chồng bà P nhưng thực tế tài sản của bố mẹ để bà P cho vợ chồng bà P mượn để làm thủ tục vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Anh H không có ý kiến gì về việc khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, không đến Tòa án theo giấy triệu tập để giải quyết mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn là bà Đỗ Thị P đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Nguyễn Anh H chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Anh H.

Ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P có ký hợp đồng tín dụng vay vốn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh Hải Phòng – Phòng Giao dịch Thủy Nguyên số tiền 320.000.000 (Ba trăm hai mươi triệu đồng), việc ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng đều đúng quy định của pháp luật, có công chứng theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ giao tiền theo đúng thỏa thuận, nhưng bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ trả lãi và trả gốc đúng kỳ hạn đã cam kết trong hợp đồng mặc dù nguyên đơn đã đôn đốc, nhắc nợ nhiều lần. Nguyên đơn đã xuất trình hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và các bảng tính nợ gốc và lãi từ thời điểm nhận nợ cho đến 22/7/2020 thể hiện ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V các khoản nợ tính đến hết ngày 22/7/2020 như sau: Nợ gốc: 290.000.000 đồng; nợ lãi: 380.542.720 đồng. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 122; Điều 323; Điều 342; Điều 343; Điều 471; Điều 474; Điều

476; Điều 715 và Điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 130 Luật Đất đai năm 2003; Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng; chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ gốc và lãi quá hạn tính đến hết ngày 22/7/2020 là: 670.542.720 đồng. Trong đó, nợ gốc: 290.000.000 đồng; nợ lãi: 380.542.720 đồng. Kể từ ngày 23 tháng 7 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P không trả được toàn bộ khoản nợ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1111; tờ bản đồ số: 03; diện tích 144 m²; địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 082145, vào sổ cấp GCN số: CH000265 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/01/2011 đứng tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 19/4/2011 giữa VPBank với ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bị đơn là Ông Nguyễn Anh H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Anh H.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1214200030 ngày 22/5/2012; Khế ước nhận nợ số LD1314100181 ngày 22/5/2013; Phụ lục số 01 ngày 20/9/2013 (sửa đổi bổ sung Khế ước nhận nợ số LD1314100181 ngày 22/5/2013) và Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 2745.CVN/2011.TCQSDĐ&TS, quyền số 02-AP.TP/CC/HĐGD ngày 19/4/2011 tại Văn phòng công chứng An Phát, thành phố Hải Phòng đã được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh Hải Phòng – Phòng Giao dịch Thủy Nguyên (sau đây viết tắt là VPBank) với ông

Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P có ký kết vay vốn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh Hải Phòng – Phòng Giao dịch Thủy Nguyên số tiền 320.000.000 (Ba trăm hai mươi triệu đồng); mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh đồ nội ngoại thất, vật liệu xây dựng; thời hạn vay: 06 tháng tính từ ngày 20/9/2013; lãi suất vay là 15%/năm; kỳ hạn điều chỉnh lãi suất 03 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 20/12/2013, mức điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tương ứng với kỳ hạn của khoản vay đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh, công biên độ 6%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1111; tờ bản đồ số: 03; diện tích 144 m²; địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 082145, vào sổ cấp GCN số: CH000265 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/01/2011 đứng tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P.

Việc ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa các đương sự là tự nguyện, điều khoản trong các hợp đồng nêu trên phù hợp với pháp luật, có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm là hợp pháp nên có hiệu lực thực hiện. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 22/7/2020, ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P mới trả được số nợ gốc là 30.000.000 đồng và số nợ lãi là: 38.001.235 đồng. Từ ngày 29/10/2013, ông H và bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên toàn bộ số nợ nói trên đã chuyển sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 22/7/2020, ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền nợ là: 670.542.720 (Sáu trăm bảy mươi triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi đồng), trong đó, nợ gốc: 290.000.000 đồng; nợ lãi: 380.542.720 đồng như yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật.

Trong đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả khoản lãi phạt chậm trả là 270.618.084 (Hai trăm bảy mươi triệu sáu trăm mười tám nghìn không trăm tám mươi tư đồng). Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu về khoản lãi phạt chậm trả nói trên. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu tính lãi phạt chậm trả của nguyên đơn.

[3]. Từ những phân tích nêu trên, căn cứ Điều 122; Điều 323; Điều 342; Điều 343; Điều 471; Điều 474; Điều 476; Điều 715 và Điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 130 Luật Đất đai năm 2003; Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng; chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số nợ đến hết ngày

22/7/2020 là: 670.542.720 (Sáu trăm bảy mươi triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi đồng). Trong đó bao gồm: Nợ gốc: 290.000.000 đồng; nợ lãi: 380.542.720 đồng. Kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P không trả được toàn bộ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1111; tờ bản đồ số: 03; diện tích 144 m²; địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 082145, vào sổ cấp GCN số: CH000265 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/01/2011 đứng tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 2745.CVN/2011.TCQSĐĐ&TS, quyền số 02-AP.TP/CC/HĐGD ngày 19/4/2011 tại Văn phòng công chứng An Phát, thành phố Hải Phòng giữa VPBank với ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P để đảm bảo việc thi hành án.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại nguyên đơn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn do pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 122; Điều 323; Điều 342; Điều 343; Điều 471; Điều 474; Điều 476; Điều 715 và Điều 721 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 130 Luật Đất đai năm 2003; Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, buộc ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 22/7/2020 là: 670.542.720 (Sáu trăm bảy

mười triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi đồng); trong đó bao gồm: Nợ gốc: 290.000.000 đồng; nợ lãi: 380.542.720 đồng.

2. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày 23 tháng 7 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Trường hợp ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P không trả được toàn bộ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1111; tờ bản đồ số: 03; diện tích 144 m²; địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 082145, vào sổ cấp GCN số: CH000265 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/01/2011 đứng tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 2745.CVN/2011.TCQSĐĐ&TS, quyền số 02-AP.TP/CC/HĐGD ngày 19/4/2011 tại Văn phòng công chứng An Phát, thành phố Hải Phòng giữa VPBank với ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P để đảm bảo việc thi hành án.

4. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về khoản tiền lãi phạt chậm trả 270.618.084 (Hai trăm bảy mươi triệu sáu trăm mười tám nghìn không trăm tám mươi tư đồng).

5. Về án phí: Ông Nguyễn Anh H và bà Đỗ Thị P phải nộp 30.821.709 (Ba mươi triệu tám trăm hai mươi một nghìn bảy trăm linh chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 00006666 ngày 02 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND huyện Thủy Nguyên;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đông Trần Đình Diệu

Lương Ngọc Anh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Phương